

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-8-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Minh Tân

***- Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

2/ Ông Trần Phi Long

***- Thư ký phiên tòa*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** bà Đinh Thị Thu Hòa, Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kiều T, sinh năm: 1989; HKTT: Thôn LH, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q; Chỗ ở hiện nay: Thôn CN, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn CN, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn bà Phan Thị Kiều T trình bày:* Bà Phan Thị Kiều T và ông Nguyễn Hoàng V kết hôn với nhau vào ngày 18 tháng 9 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, kết hôn hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn CN, xã Đ được thời gian

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách trái ngược và chung sống không hòa hợp, vợ chồng không có sự chia sẻ, bản thân bà T phải gánh vác kinh tế. Mặc dù hiện nay vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà nhưng 2 vợ chồng đã ly thân với nhau vào khoảng đầu năm 2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà T không thể sống chung với ông V nên yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Hoàng V. Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn N, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2018, hiện nay con đang sống với vợ chồng, nay ly hôn bà T có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Bản thân bà T làm nhân viên y tế tại Công ty VT – Chi nhánh Đà Nẵng, thu nhập 15.000.000đ/1 tháng, có thời gian và kinh tế để chăm sóc con. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 05 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết, xét xử bị đơn ông Nguyễn Hoàng V trình bày:* Về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn, ông V hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà T và không bổ sung gì thêm. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng cuộc sống đôi khi xảy ra mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng có bàn bạc giải quyết. Việc bà T cho rằng vợ chồng mặc dù sống chung nhưng đã ly thân từ khoảng đầu năm 2020 là không đúng, vợ chồng không sinh hoạt chung nhưng vẫn không xảy ra mâu thuẫn. Do dịch bệnh Covid-19, ông V ở nhà nên ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, nay ông V đã đi làm bình thường và có thu nhập. Bản thân ông V thấy vợ chồng mâu thuẫn không trầm trọng, ông V vẫn còn thương vợ và sống vì con nên không đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung, họ tên ngày tháng năm sinh như bà T trình bày là đúng. Hiện nay con đang sống với vợ chồng, nếu Tòa án buộc ly hôn thì ông V có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Bản thân ông V làm nghề kinh doanh tự do, thu nhập bình quân 10.000.000đ/1 tháng, con hiện nay do cha mẹ và ông bà nội cùng chăm sóc, ông V vẫn đảm bảo thời gian và thu nhập để nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bà T và ông V không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS, đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: bà T và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T được ly hôn ông V, về con chung đề nghị giao con Nguyễn Nguyên cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa nguyên đơn bà Phan Thị Kiều T và bị đơn ông Nguyễn Hoàng V; bị đơn ông Nguyễn Hoàng V đang cư trú tại thôn CN, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kiều T và ông Nguyễn Hoàng V là vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại UBND xã Đ, việc kết hôn là tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông V là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách trái ngược và chung sống không hòa hợp, vợ chồng không có sự chia sẻ, bản thân bà T phải gánh vác kinh tế, mặc dù hiện nay vợ chồng vẫn còn sống cùng nhà nhưng đã ly thân với nhau từ khoảng đầu năm 2020 đến nay, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Ông V cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đôi khi xảy ra mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng có bàn bạc giải quyết, do dịch bệnh Covid 19 nên ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, nay ông V đã đi làm bình thường và có thu nhập, bản thân ông V vẫn còn tình cảm và mẫu thuẫn vợ chồng không trầm trọng nên không đồng ý ly hôn Qua xác minh thì địa phương thì không rõ nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, Tòa án đã 2 lần hòa giải động viên vợ chồng về chung sống nhưng không thành, bà T và ông V cũng không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn. Tại phiên tòa bà T vẫn cương quyết xin được ly hôn ông V, ông V chỉ đồng ý ly hôn khi bà T giao con cho ông V nuôi. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông V là đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử đã thống nhất cho bà T được ly hôn ông V là phù hợp với các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà T và ông V khai thống nhất có một con chung là Nguyễn Nguyên, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2018, hiện nay con đang ở với vợ chồng tại thôn CN, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q. Bà T và ông V đều có nguyện vọng và điều kiện nuôi con. HĐXX xét thấy con Nguyễn Nguyên hiện nay trên 36 tháng tuổi nhưng vẫn còn nhỏ, do đó để đảm bảo tốt nhất về mọi mặt nên HĐXX thống nhất giao con Nguyễn Nguyên cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa các đương sự tự thỏa thuận giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Kiều T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kiều T đối với ông Nguyễn Hoàng V về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Kiều T được ly hôn ông Nguyễn Hoàng V.

2/ Về con chung: Có 01 con chung.

Giao con Nguyễn N, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2018 cho bà Phan Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phan Thị Kiều T không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Hoàng V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Kiều T và ông Nguyễn Hoàng V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Bà Phan Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001005 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Phan Thị Kiều T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q;
- THADS thị xã Đ;
- UBND xã Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

**Lê Minh Tân**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam.
- THADS thị xã Điện Bàn.
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã Điện Hồng;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Minh Tân**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 14 giờ 20 phút, ngày 21 tháng 6 năm 2022

Tại: Trụ sở TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân

1/ Ông Trần Phi Long

2/ Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 70/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kiều T, sinh năm: 1989; HKTT: Thôn La Huân, xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn Cẩm Văn Nam, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn Cẩm Văn Nam, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về xác định mối quan hệ pháp luật:**

Tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

*Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%*

## **2. Về điều luật áp dụng**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%*

## **3. Về nội dung tranh chấp:**

### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kiều T đối với ông Nguyễn Hoàng V về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Kiều T được ly hôn ông Nguyễn Hoàng V.

2/ Về con chung: Có 01 con chung.

- Giao con Nguyễn Nguyễn, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2018 cho bà Phan Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Bà Phan Thị Kiều T không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi con.

- Ông Nguyễn Hoàng V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Kiều T và ông Nguyễn Hoàng V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Bà Phan Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001005 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Phan Thị Kiều T đã nộp đủ án phí..

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%*

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 30 ngày 21 tháng 6 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Phi Long Nguyễn Thị Thùy Hương**

**Lê Minh Tân**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 15 giờ 05 phút, ngày 25 tháng 01 năm 2022.

Tại phòng nghị án Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Với Hội đồng xét sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Long

Ông Nguyễn Lương Thành

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 224/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/01/2022 giữa các đương sự:



Nguyên đơn: Ông Trần Trung Tiểng, sinh năm: 1984; HKTT: Thôn Tuy An, xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Nơi công tác: Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Nam Hà 2, xã Điện Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử Chấp nhận đơn khởi kiện về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của ông Trần Trung Tiểng đối với bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung Tiểng được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Về con chung: Giao con Trần Trung Hiếu, sinh ngày 29/01/2012 cho bà Nguyễn Thị Thu Hà trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Công nhận sự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 đồng, kể từ tháng 01/2022 đến khi con Trần Trung Hiếu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Tiểng được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định luật hôn nhân và gia đình.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Về án phí Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trần Trung Tiểng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000848 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, ông Trần Trung Tiểng còn phải nộp 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm đề yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 20 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

**Thành viên Hội đồng xét xử  
tòa**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên**